

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2021

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa
2. Bà Trần Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa :
Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 23-10-2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 23-12-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh 1976.

Địa chỉ: Số 1083 H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 147 thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Th, ông Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Th trình bày:

Bà và ông Th tự nguyện kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly Th từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Th có 03 con chung, tên Vũ Thị Xuân H, sinh năm 1996; Vũ Bích Th, sinh năm 1999 và Vũ Xuân Nh, sinh ngày 27-10-2007, hiện cháu H và cháu Th đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Nh bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung bà và ông Th tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

Bị đơn ông Th trình bày: Công nhận lời trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân con chung và tài sản như trên là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế, vợ chồng sống ly Th từ năm 2018 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông và bà Th có 03 con chung tên Vũ Thị Xuân H, sinh năm 1996; Vũ Bích Th, sinh năm 1999 và Vũ Xuân Nh, sinh ngày 27-10-2007, hiện cháu H và cháu Th đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Nh có nguyện vọng ở với bà Th thì ông Th đồng ý, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung ông và bà Th tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Th tự nguyện kết hôn năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ

chồng sống ly Th từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th và xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly Th từ năm 2018 nhưng không có cách nào khắc phục mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương vợ chồng bà Th, ông Th có xảy ra mâu thuẫn hiện đã sống ly Th. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà Th được ly hôn ông Th là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà Th xác định bà và ông Th có 03 con chung, tên Vũ Thị Xuân H, sinh năm 1996; Vũ Bích Th, sinh năm 1999 và Vũ Xuân Nh, sinh ngày 27-10-2007, hiện cháu H và cháu Th đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Nh bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th cũng xác định vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Thị Xuân H, sinh năm 1996; Vũ Bích Th, sinh năm 1999 và Vũ Xuân Nh, sinh ngày 27-10-2007, hiện cháu H và cháu Th đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn cháu Nh có nguyện vọng ở với bà Th thì ông cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên và cũng theo nguyện vọng của con căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Vũ Xuân Nh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp.

[3] Về tài sản: Bà Th và ông Th cùng xác định về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân Th được ly hôn ông Vũ Văn Th.
2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Xuân Nh, sinh ngày 27-10 –

2007 cho bà Nguyễn Thị Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Văn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01-2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân Th phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001612 ngày 23-10-2020 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh(Đã nộp đủ án phí).

Ông Vũ Văn Th phải chịu 300.000đ án phí về phần cấp dưỡng định kỳ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Đ; lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na

